

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1853/SGDDT-KHTC
V/v hướng dẫn thu, chi và quản lý, sử dụng kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.
- Giám đốc trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố.

Để bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý tài chính trong nhà trường, đặc biệt là việc thu các khoản đầu năm học cũng như đảm bảo các chế độ, chính sách cho người học được triển khai kịp thời, đầy đủ, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các nguồn thu, nội dung chi và quản lý, sử dụng tại các cơ sở giáo dục công lập như sau:

I. NGUYÊN TẮC THU, CHI

Các cơ sở giáo dục cần thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi và quản lý, sử dụng theo các nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch.
2. Đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội từng địa bàn cụ thể. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi phải được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên trước khi triển khai thực hiện.
3. Hạch toán riêng từng khoản thu, chi vào sổ sách kế toán, tổng hợp và báo cáo quyết toán theo đúng các quy định hiện hành; không được dùng các khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.
4. Ngoài những nội dung các khoản thu, chi quy định tại mục II văn bản này, các cơ sở giáo dục công lập không được thu bất kỳ các khoản thu nào khác.

II. CÁC KHOẢN THU, CHI

1. Các khoản thu, chi bắt buộc

1.1. Học phí

1.1.1. Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập: Thực hiện theo Điều 1 Quyết định 73/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ học kỳ II năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Hiện nay trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chỉ còn ấp Rạch Tre, xã Biên Giới, huyện Châu Thành là ấp có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt – khó khăn.

Mức thu học phí cụ thể từng năm học đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, sau khi có chỉ đạo mức thu học phí mới của UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có thông báo để các trường thực hiện.

1.1.2. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thực hiện chương trình chất lượng cao thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1.1.3. Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập: Cơ sở giáo dục ngoài công lập được tự quyết định mức học phí. Các cơ sở giáo dục phải thông báo công khai mức học phí cho từng năm học (đối với giáo dục mầm non và phổ thông) và công khai cho từng năm học, đồng thời phải thực hiện quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1.4. Thời gian thu học phí:

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu gia đình tự nguyện đóng, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu 9 tháng/năm.

- Học phí của các cơ sở giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, trung cấp nghề, cao đẳng nghề được thu 10 tháng/năm.

1.1.5. Các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập có thể tự in hóa đơn, đặt in hóa đơn và phát hành hóa đơn theo quy định để sử dụng. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập có thu áp dụng hóa đơn điện tử nhằm giảm tải các công tác hành chính⁽¹⁾.

1.1.6. Nội dung chi: Thực hiện theo Công văn hướng dẫn số 1606/HDLT-SGDĐT-STC-SLĐTBXH ngày 16 tháng 8 năm 2017 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ học kỳ II năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

1.2. Lệ phí tuyển sinh (giá dịch vụ dự tuyển): Thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn cụ thể để các trường thực hiện.

2. Các khoản thu hộ, chi hộ trong nhà trường

Đây là các khoản do nhà trường thu, chi hộ cho các đơn vị ngoài nhà trường theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, bao gồm:

2.1. Bảo hiểm y tế học sinh

⁽¹⁾ Cơ sở giáo dục, đào tạo nhà nước khi cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo theo mức khung học phí và mức trần học phí theo quy định của nhà nước thì sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

- Mức thu: Thực hiện theo Công văn số 1534 /SGDDĐT-VP ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2018-2019.

- Nội dung chi: Thực hiện theo Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong trường học.

Theo Luật quy định, đây là loại hình bảo hiểm bắt buộc. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí cho đối tượng là học sinh, sinh viên khi tham gia bảo hiểm y tế. Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các cơ sở giáo dục có biện pháp tuyên truyền, vận động để phụ huynh học sinh tham gia, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đạt 100% học sinh trong nhà trường tham gia bảo hiểm y tế theo chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1167/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020.

Việc tuyên truyền, vận động thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh tuyệt đối không gây áp lực cũng như làm ảnh hưởng đến quyền lợi học tập của học sinh, sinh viên.

Chỉ tiêu huy động học sinh tham gia bảo hiểm y tế là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét, đánh giá hoàn thành công vụ cuối năm học của các cơ sở giáo dục.

2.2. Bảo hiểm tai nạn

Đây là khoản thu tự nguyện, cha mẹ học sinh có quyền lựa chọn loại hình bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm. Nhà trường tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức bảo hiểm triển khai thực hiện công tác bảo hiểm học sinh, chú trọng công tác tuyên truyền vận động để đông đảo học sinh tự nguyện tham gia, góp phần bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Không được trực tiếp hay gián tiếp ép buộc học sinh mua bảo hiểm của một công ty bảo hiểm cụ thể; phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trường không đưa chỉ tiêu thu bảo hiểm tai nạn để xét thi đua đối với giáo viên và đơn vị.

3. Các khoản thu, chi của các tổ chức trong nhà trường

3.1. Kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh (CMHS) nhà trường

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Vào đầu năm học nhà trường có trách nhiệm tổ chức họp tuyên truyền và phổ biến Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT cho cha mẹ học sinh trường được biết để thực hiện. Theo nguyên tắc như sau:

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện học sinh trường.

- Không thực hiện thu, qui định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp dự kiến kế hoạch chi tiêu kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thống nhất ý kiến.

Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến;

Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ; sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quyền góp của người học hoặc gia đình người học những khoản thu sau: Các khoản ủng hộ không theo nguyên tắc tự nguyện; Các khoản ủng hộ không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

Kinh phí đóng góp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thu và quản lý sử dụng. Trường hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhờ nhà trường thu và giữ hộ thông qua bộ phận tài vụ của trường phải có văn bản đề nghị.

3.2. Quỹ Đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Theo quy định của Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Điều lệ Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn. Các đơn vị không được tự đưa ra mức thu các quỹ này khi chưa có cơ quan thẩm quyền quyết định.

4. Các khoản thu, chi thỏa thuận phục vụ trực tiếp cho các nhu cầu của học sinh

Bao gồm các khoản thu mang tính chất dịch vụ phi lợi nhuận trong nhà trường (theo nguyên tắc thu đủ, chi đủ). Những khoản thu này trực tiếp phục vụ cho các nhu cầu ăn, ngủ, nghỉ, sinh hoạt và học tập của học sinh trong thời gian học tập tại trường, bao gồm:

4.1. Tiền thu, chi cho lớp học bán trú

4.1.1. Tiền ăn, nước uống của học sinh: Đầu năm, nhà trường căn cứ nhu cầu dinh dưỡng cần thiết của học sinh để bàn bạc thống nhất với cha mẹ học sinh về mức thu. Thu, chi phải được công khai hàng ngày để cha mẹ học sinh giám sát.

4.1.2. Tiền phụ phí đối với trường mầm non, tiểu học, trung học (xà phòng, giấy vệ sinh, khăn, nước tẩy...): Căn cứ nhu cầu thực tế, nhà trường bàn bạc với cha mẹ học sinh và thống nhất mức thu hàng tháng.

4.1.3. Tiền công cho bảo mẫu, cấp dưỡng, nhân viên phục vụ vệ sinh, bảo vệ ... và chi phí quản lý bán trú (gồm ban giám hiệu, kế toán, thủ quỹ, y tế, tổng phụ trách đội): căn cứ tình hình kinh tế- xã hội của địa phương, khối lượng công việc, tiêu chuẩn nhân viên bảo mẫu, cấp dưỡng; nhà trường bàn bạc với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất số lượng bảo mẫu, cấp dưỡng và mức chi trả, mức đóng góp; sau đó tiến hành hợp đồng theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về lao động, cần bảo đảm tính hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

4.1.4. Tiền nha học đường các trường bán trú: Khuyến khích trường cùng phối hợp với phụ huynh học sinh, các nhà chuyên môn tổ chức chăm sóc răng, miệng cho các cháu. Kinh phí thực hiện theo thỏa thuận đóng góp của phụ huynh học sinh.

4.1.5. Tiền tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc ăn, ngủ, nghỉ và chế biến thức ăn: Nhà trường phải thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng nội dung mức thu và chi theo nhu cầu thực tế của năm học theo Quyết định số 1439/QĐ- UBND ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt đề án bán trú cấp học mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và phải có kế hoạch thực hiện thu, chi gửi cho cơ quan quản lý trực tiếp có ý kiến. Tùy thuộc vào tình hình kinh tế từng địa phương (huyện, thành phố), và theo nhu cầu đề xuất của phụ huynh học sinh, nhà trường thỏa thuận với phụ huynh học sinh về chủ trương và mức thu, đồng thời phải đảm bảo cho khẩu phần ăn và sức khỏe của học sinh. Mức thu phải dựa trên nguyên tắc thu đủ, chi đủ. Trường hợp kết thúc năm học, số thu không chi hết nhà trường xin ý kiến và phải được phụ huynh đồng thuận hướng xử lý cụ thể (trả lại cho phụ huynh học sinh hoặc chuyển năm sau).

4.2. Tiền giữ xe cho học sinh: Thực hiện theo Quyết định số 66/2016/QĐ- UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy định giá dịch vụ trông giữ xe áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4.3. Tiền mua dụng cụ, đồ dùng vệ sinh cho học sinh, tiền công dọn vệ sinh trong trường và hợp đồng an ninh, trật tự:

Giáo dục mầm non có thể thuê người làm vệ sinh toàn bộ các khu vực; các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có thể bàn bạc với CMHS để thuê người làm công việc dọn dẹp khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh. Đối với vệ sinh lớp học, khuôn viên của trường, nhà trường cần tổ chức cho học sinh lao động nhằm góp phần giáo dục ý thức giữ vệ sinh chung.

Các trường gần các trục đường giao thông có lưu lượng xe cao, để đảm bảo an toàn cho học sinh nhà trường có thể bàn bạc thống nhất với CMHS thuê người làm công tác an ninh trật tự lúc tan trường.

Mức đóng góp mua đồ dùng vệ sinh (ngoài danh mục, định mức được chi từ ngân sách nhà nước): căn cứ nhu cầu cần thiết trong năm, nhà trường và cha mẹ học sinh thống nhất mức đóng góp.

4.4. Kinh phí tổ chức dạy 02 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Kinh phí tổ chức dạy 02 buổi/ngày thực hiện theo Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dạy 02 buổi/ngày đối với các trường trung học.

Thu tiền học thêm: Thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và tiếp tục thực hiện Công văn số 2421/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm từ năm học 2016-2017.

Việc tính toán số tiết dạy tăng tiết, buổi học thứ 2 (trường học 2 buổi/ngày) phải được tính toán phù hợp thu nhập của phụ huynh trên địa bàn và có sự cân đối với các trường ở khu vực lân cận, hạn chế thấp nhất cách tính chi phí quá cao vượt khả năng đóng góp của phụ huynh có thu nhập thấp.

4.5. Các khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao và phù hiệu: Thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

Mẫu quần áo đồng phục, thể dục thể thao và phù hiệu phải thiết kế giản dị, kiểu dáng phù hợp với từng lứa tuổi học sinh được nhà trường và cha mẹ học sinh đồng thuận, dễ tìm mua hoặc tự đặt may, chất liệu bền, giá cả phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương. Hàng năm không được thay đổi, thêm bớt các chi tiết trên đồng phục làm khó khăn cho phụ huynh và học sinh. Trường hợp cần thiết có sự thay đổi phải được sự đồng ý của nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường có trách nhiệm thông báo mẫu quần áo đồng phục, thể dục thể thao để cha mẹ học sinh tự mua hoặc đặt may (không bắt buộc học sinh phải mua của nhà cung ứng cụ thể hoặc cá nhân tổ chức trong nhà trường).

Trường hợp cha mẹ học sinh đồng ý mua đồng phục tập trung thì nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh bàn thống nhất mức thu, chọn nhà cung cấp thỏa mãn các điều kiện về giá cả hợp lý, đúng mẫu, kiểu dáng, chất liệu... trước khi ký hợp đồng mua.

Ngoài những gia đình có điều kiện mua đồng phục cho học sinh, nhà trường cần vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ để mua đồng phục giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

4.6. Quỹ khuyến học, đây là quỹ được hình thành từ sự đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh, từ sự ủng hộ của cá nhân, tập thể, doanh nghiệp... để cùng chăm lo cho sự phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Vì vậy, các trường không được tự đặt ra mức thu cụ thể, bình quân cho từng học sinh, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của các gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Quỹ khuyến học do Hội khuyến học quản lý, sử dụng theo dự toán chi phí hàng năm của Hội, phù hợp với kế hoạch hoạt động của nhà trường.

4.7. Thu tiền sổ liên lạc điện tử

Hiện nay trên thị trường có nhiều nhà cung cấp tiếp thị, giới thiệu đến các trường phần mềm quản lý học sinh, sổ liên lạc điện tử giữa nhà trường và cha mẹ học sinh có thu tiền của phụ huynh. Đây là khoản thu không bắt buộc, nếu được cha mẹ học sinh tự nguyện, đồng ý sử dụng sổ liên lạc điện tử, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh bàn thống nhất chọn nhà cung cấp dịch vụ sổ liên lạc điện tử tốt nhất, thỏa mãn các điều kiện về nội dung, chất lượng dịch vụ và giá cả hợp lý... để thống nhất mức thu chung.

5. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân

Thực hiện theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và các văn bản quy định khác của cấp có thẩm quyền (nếu có).

Thực hiện theo Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường. Hoạt động thể thao trong nhà trường là hoạt động tự nguyện của học sinh, sinh viên, được tổ chức theo phương thức ngoại khóa, câu lạc bộ thể dục, thể thao, nhóm, cá nhân phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe, nhằm hoàn thiện các kỹ năng vận động, hỗ trợ thực hiện mục tiêu giáo dục thể chất thông qua các hình thức luyện tập, thi đấu thể thao, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên thực hiện quyền vui chơi, giải trí, phát triển năng khiếu thể thao; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, tài năng thể thao.

Tổ chức dạy năng khiếu trong trường học ở các trường mầm non, tiểu học do hiệu trưởng thống nhất với phụ huynh học sinh nội dung, chương trình giảng dạy và thù lao chỉ trả giáo viên, trên cơ sở thống nhất với giáo viên. Kế hoạch bồi dưỡng, giảng dạy năng khiếu phải thống nhất trong toàn trường.

Về nguyên tắc, việc giảng dạy kỹ năng sống, giảng dạy năng khiếu phải căn cứ nhu cầu tham gia trên tinh thần tự nguyện của học sinh, tuyệt đối không ép buộc học sinh tham gia. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông tin đến cha mẹ học sinh, học sinh và cán bộ, giáo viên nhà trường biết và có phương án triển khai để người học tự nguyện đăng ký nếu có nhu cầu.

7. Các khoản thu mang tính đột xuất (hưởng ứng các cuộc vận động mang tính từ thiện, nhân đạo, phong trào, ...)

Nhà trường hoặc tổ chức đoàn thể cần làm cho học sinh hiểu rõ mục đích ý nghĩa của việc đóng góp để các em hưởng ứng một cách tự nguyện; không dùng biện pháp trực tiếp hay gián tiếp buộc học sinh đóng góp, không tự đề ra chỉ tiêu định mức cụ thể.

Đối với việc mua sắm bổ sung trang thiết bị, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất (ngoài danh mục mà kinh phí nhà nước cấp), nhà trường cần vận động khuyến khích

đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân để hỗ trợ cơ sở vật chất nhà trường. Các cơ sở giáo dục phải tổ chức thu, quản lý và thông báo dự toán sử dụng, công khai quyết toán các khoản đóng góp tự nguyện theo đúng Quy định của pháp luật; không tùy tiện lập các quỹ để ép buộc học sinh đóng góp dưới danh nghĩa đóng góp tự nguyện.

Kế hoạch thu chi phải được phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện, các cơ sở giáo dục cần lưu ý, không được chuyển mục đích sử dụng từ nguồn thu, chỉ các hoạt động có kế hoạch trước đó sang mục đích sử dụng khác khi chưa có sự cho phép của cơ quan cấp trên.

8. Các khoản thu dịch vụ và thu khác

8.1. Thu tiền giữ xe, căng tin

Các nguồn thu này, sau khi thực hiện nộp đầy đủ các khoản thuế cho nhà nước theo quy định, số còn lại các cơ sở giáo dục và đào tạo được sử dụng như sau:

- Trích 40% số thu được (sau khi trừ các khoản thuế phải nộp) để thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định.

- Số thu còn lại (sau khi trừ các khoản thuế phải nộp, trích 40% thực hiện chế độ cải cách tiền lương) các cơ sở giáo dục được sử dụng để chi theo quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ nay là Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ như: chi mua văn phòng phẩm, mua hóa đơn, biên lai thu tiền, chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp làm công tác quản lý thu, chi, chi sửa chữa mua sắm tài sản và chi cho các hoạt động thường xuyên khác tại đơn vị, và phải được qui định trong qui chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

8.2. Thu tiền dạy thêm, học thêm tại trường

Nguồn thu này, sau khi thực hiện nộp đầy đủ các khoản thuế cho nhà nước theo quy định, số còn lại các cơ sở giáo dục và đào tạo được sử dụng để chi theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh, Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

8.3. Các nguồn thu khác: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

III. THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH

1. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh mẫu giáo

Thực hiện theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

2. Chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 09/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và

chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Công văn hướng dẫn số 1606/HDLT-SGDĐT-STC-SLĐTBOXH ngày 16 tháng 8 năm 2017 của liên Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ học kỳ II năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

Thực hiện hỗ trợ giáo dục theo khoản 3 Điều 2 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc qui định chuẩn hộ nghèo tính và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

3. Hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền nhà ở và hỗ trợ gạo cho học sinh phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn ⁽²⁾.

4. Chính sách hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

5. Chính sách đối với học sinh khuyết tật

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

6. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quyết định quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

7. Các chính sách khác (nếu có) thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền

IV. THỰC HIỆN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU, CHI VÀ CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH

⁽²⁾ Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chỉ còn ấp Rạch Tre, xã Biên Giới, huyện Châu Thành là ấp có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt – khó khăn.

1. Việc thu, chi các khoản kinh phí được phép thu và được phép vận động thu phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, chi đúng mục đích; sau mỗi năm học (mỗi kỳ thu, chi) phải công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường, hàng năm phải gửi báo cáo quyết toán tất cả các loại quỹ có tổ chức thu trong năm cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Đồng thời phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán để kiểm tra và quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Tất cả các khoản kinh phí được phép thu và được phép vận động thu, khi chi do thủ trưởng đơn vị quản lý duyệt chi trên cơ sở đầu năm học hoặc năm tài chính có sự thỏa thuận dự toán thu, chi giữa nhà trường và Ban đại diện phụ huynh học sinh.

3. Mỗi lớp, mỗi loại quỹ phải có một danh sách riêng được phụ huynh học sinh (hoặc học sinh đối với các lớp lớn) phải ký tên, ghi số tiền đóng góp cụ thể. Tất cả các khoản thu (nếu có) phải được tách riêng và sử dụng quỹ đúng mục đích.

4. Toàn bộ kinh phí thu được phải gửi vào Kho bạc hoặc ngân hàng, phần lãi nhập vào gốc để tiếp tục thực hiện chi. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm quản lý sử dụng quỹ ngoài ngân sách nhà nước. Mở đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

5. Nhà trường phải tổ chức công khai tài chính và báo cáo bằng văn bản tình hình thu và sử dụng của từng khoản thu với toàn bộ hội đồng nhà trường, với CMHS và với UBND địa phương theo đúng quy định về công khai tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Tài chính ban hành.

6. Các cơ sở giáo dục, đào tạo không tổ chức thu các khoản bảo hiểm tự nguyện theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 4660/BGDĐT-CTHSSV ngày 10 tháng 9 năm 2015 về việc thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

7. Kết thúc mỗi học kỳ, năm học các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thực hiện tổng hợp, thống kê tình hình thu - chi các khoản và tình hình thực hiện các chính sách cho các đối tượng để phục vụ cho công tác quản lý, báo cáo và thanh kiểm tra (định kỳ, đột xuất). Việc tổng hợp, thống kê tình hình các khoản thu và thực hiện chính sách phải theo từng lớp, khối, toàn trường.

8. Để tránh sai phạm, làm trái quy định cũng như nhằm giúp cho đơn vị điều chỉnh, khắc phục kịp thời hạn chế trong quá trình thực hiện thu chi các khoản và thực hiện các chính sách cho người học; các cơ sở giáo dục phải có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra nội bộ về công tác quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

9. Theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại văn bản số 2794/BGDĐT-KHTC ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc báo cáo và cam kết thực hiện giá dịch vụ giáo dục năm học 2017-2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các huyện, thành phố (chỉ đạo các cơ sở giáo dục), các trường THPT và đơn vị trực thuộc thực hiện các khoản thu theo quy định, không để xảy ra tình trạng lạm thu; các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm và chịu hình thức xử lý theo quy định nếu tự ý thực hiện các khoản thu trái quy định trong nhà trường.

10. Văn bản này thay thế văn bản 1616/SGDĐT-KHTC ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thu, chi và quản lý, sử dụng kinh phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

V. THỰC HIỆN CÔNG KHAI, MINH BẠCH CÁC KHOẢN THU, CHI, TÀI TRỢ VÀ CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH

1. Nguồn thu học phí, các nguồn thu chi khác và các khoản tài trợ phải được công khai theo quy định:

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thực hiện tại điểm a, c, d, đ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

- Các văn bản quy định hiện hành có liên quan của cấp có thẩm quyền.

2. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức công khai đúng quy định và thông báo đầy đủ các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng; hướng dẫn rõ các thủ tục thực hiện để học sinh, sinh viên và cha mẹ học sinh biết và làm thủ tục hưởng chế độ kịp thời.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu trường phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, chịu trách nhiệm triển khai hướng dẫn này đến cán bộ giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời để Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh, bổ sung cho sát thực với tình hình chung của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Báo Tây Ninh, Đài PT và TH TN;
- Lưu: VP, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Mai Thị Lệ